

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG ĐĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Đồng Đăng, ngày tháng 8 năm 2026

V/v triển khai rà soát, đăng
ký hộ tịch trên địa bàn xã

Kính gửi:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Công an xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Công văn số 2140/STP-NVII ngày 09/7/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn về việc rà soát đăng ký hộ tịch cho công dân.

Để bảo đảm công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn xã được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, nhất là quyền được đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn và đăng ký khai tử. Hướng tới mục tiêu 100% các sự kiện hộ tịch được đăng ký kịp thời và được quản lý trên môi trường điện tử; thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đảm bảo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”, được kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả Ủy ban nhân dân xã Đồng Đăng yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trưởng thôn trên địa bàn, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Trưởng các thôn trên địa bàn xã:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện việc đăng ký hộ tịch theo đúng quy định của pháp luật.
- Tiến hành rà soát, thống kê số lượng trẻ em chưa được đăng ký khai sinh (theo Phụ lục số 01 gửi kèm).
- Rà soát, thống kê các trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn (theo Phụ lục số 02 gửi kèm).
- Rà soát, thống kê số lượng công dân thuộc địa bàn quản lý đã chết nhưng chưa được đăng ký khai tử (theo Phụ lục số 03 gửi kèm).

Kết quả rà soát, thống kê gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, đ/c Nguyễn Thị Hương Giang, SĐT: 0983.278.444) trước ngày **30 tháng 8 năm 2026** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã:

2.1. Tổng hợp, phân loại các sự kiện hộ tịch trên địa bàn để tham mưu Ủy ban nhân dân xã xử lý theo quy định

a) Đăng ký khai sinh

- Đối với trường hợp chưa xác định được nơi cư trú của cha, mẹ trẻ em, chủ động phối hợp với Công an xã để xác minh. Trường hợp cha, mẹ trẻ không có nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì thực hiện đăng ký khai sinh tại nơi thực tế đang sinh sống; trường hợp cha, mẹ trẻ có nơi thường trú hoặc nơi tạm trú tại địa phương khác thì hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện đăng ký khai sinh đúng thẩm quyền.

- Trường hợp cha, mẹ hoặc người thân thích không thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ, chủ động phối hợp với trường thôn tuyên truyền, vận động gia đình kịp thời thực hiện việc đăng ký khai sinh cho trẻ.

- Đối với các trường hợp đặc biệt, người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện đi lại căn cứ tình hình thực tế, tham mưu tổ chức đăng ký khai sinh lưu động theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

- Đối với trẻ em chưa được đăng ký khai sinh thuộc trường hợp người dân di cư tự do, gia đình sinh sống không ổn định hoặc hiện không có mặt tại địa phương, chủ động phối hợp với Công an xã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, rà soát để kịp thời nắm bắt tình hình cư trú. Trường hợp trẻ trở về cư trú trên địa bàn mà chưa được đăng ký khai sinh, phối hợp thu thập giấy tờ của công dân, tra cứu dữ liệu ngành Công an và các ngành có liên quan; đồng thời phối hợp với các tổ chức đoàn thể để xác minh nhân thân, thông tin cư trú (thường trú, tạm trú hoặc nơi thực tế sinh sống) và quá trình cư trú. Quá trình rà soát, xác minh, thu thập thông tin phải được lập biên bản làm việc. Trên cơ sở các quy định của pháp luật về hộ tịch, hôn nhân và gia đình, quốc tịch và cư trú, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện thực hiện việc đăng ký khai sinh và các việc hộ tịch khác cho công dân theo quy định.

b) Đăng ký kết hôn

- Trên cơ sở kết quả rà soát, thống kê do các thôn gửi về, tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện đăng ký kết hôn đối với các trường hợp đủ điều kiện.

- Trường hợp nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn, chủ động phối hợp với Công an xã xác minh thông tin cư trú; đồng thời trao đổi với cơ quan Công an về việc cấp giấy tờ tùy thân cho công dân để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn.

- Trường hợp công dân qua nhiều nơi cư trú mà không chứng minh được tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú trước đây, trên cơ sở các thông tin được

cung cấp, chủ động tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không tra cứu được do chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu thì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc xác minh (*đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của công dân*).

- Đối với trường hợp công dân không nhớ hoặc không cung cấp được thông tin phục vụ việc xác minh, vận dụng quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 12 Thông tư số 04/2020/TT-BTP để cho phép công dân cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình; việc không thể thực hiện xác minh phải được lập biên bản và lưu hồ sơ. Đồng thời, giải thích rõ trách nhiệm và hậu quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

- Trường hợp công dân không có nơi thường trú hoặc nơi tạm trú tại địa phương, chủ động phối hợp với Công an xã xác định thông tin cư trú. Nếu công dân có nơi thường trú hoặc nơi tạm trú tại địa phương khác thì hướng dẫn thực hiện đăng ký đúng thẩm quyền; nếu công dân không có nơi thường trú hoặc nơi tạm trú tại bất kỳ địa phương nào thì thực hiện đăng ký tại nơi thực tế đang sinh sống theo quy định của pháp luật về cư trú.

*** Lưu ý:** Trong quá trình thực hiện, cần phân biệt rõ các trường hợp đăng ký kết hôn giữa những người chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 và trường hợp đăng ký lại kết hôn để xác định thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân.

- Đối với các trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đủ tuổi kết hôn, kịp thời nắm bắt, thống kê các trường hợp phát sinh; phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động gia đình can thiệp, ngăn chặn. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tảo hôn hoặc tổ chức tảo hôn, chủ động phối hợp với Công an xã xác minh, tham mưu xử lý theo quy định. Đặc biệt, đối với các trường hợp đã có con, cần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, nhất là quyền được đăng ký khai sinh; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các thủ tục hành chính để trẻ được tiếp cận các quyền cơ bản về y tế, giáo dục và an sinh xã hội.

c) Đăng ký khai tử

- Trên cơ sở kết quả rà soát, thống kê do các thôn gửi về, tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện đăng ký khai tử đối với các trường hợp đủ điều kiện.

- Đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, hướng dẫn người yêu cầu đăng ký khai tử phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện

chết (ví dụ: hồ sơ, lý lịch cá nhân đi học, đi làm do cơ quan, đơn vị nơi học tập, công tác quản lý, xác nhận, Biên bản xác minh tai nạn, Giấy chứng nhận mai táng, Hợp đồng hỏa táng, văn bản xác nhận của chính quyền, công an địa phương...). Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh các giấy tờ, tài liệu và chứng cứ do người yêu cầu đăng ký khai tử cung cấp đảm bảo thông tin đúng sự thật.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, bảo đảm quyền được đăng ký khai tử và cấp trích lục khai tử, đối với trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử chỉ cung cấp được các giấy tờ như: *gia phả dòng họ, giấy tờ tùy thân của người chết (nếu có); ảnh bia, mộ người chết; văn bản xác nhận của người làm chứng về các thông tin liên quan đến người chết, sự kiện chết*; chủ động kiểm tra, xác minh, khẳng định được tính xác thực, có lập Biên bản xác minh để tham mưu thực hiện việc đăng ký khai tử.

- Trường hợp người chết là người lang thang trên địa bàn, không có thông tin, không có cá nhân/cơ quan/tổ chức nào có liên quan thực hiện việc đăng ký khai tử nhưng lại chết tại địa phương, thì chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan lập Biên bản về việc có người chết tại địa bàn để có thông tin thực hiện việc thống kê, báo cáo cấp trên.

- Việc đăng ký khai tử cho công dân Việt Nam chết ở nước ngoài, do cơ quan đại diện ở khu vực lãnh sự nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử cho công dân Việt Nam chết ở nước ngoài. Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì Cơ quan đại diện ở khu vực lãnh sự nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử. Tuy nhiên, trên thực tế nhiều trường hợp gia đình của người chết không đăng ký khai tử tại cơ quan đại diện có thẩm quyền mà mang tro cốt/đưa thi hài về Việt Nam và yêu cầu đăng ký khai tử tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước. Đối với những trường hợp này, để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân xã (nếu là nơi cư trú cuối cùng của người chết) vận dụng quy định tại mục 7 Chương II Luật hộ tịch, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thực hiện đăng ký khai tử (*có cam kết về việc chưa đăng ký khai tử tại cơ quan nào có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt ... được sử dụng thay thế cho giấy báo tử, làm cơ sở xác định thời gian chết, nơi chết, nguyên nhân chết*; chủ động giải thích rõ cho người đi đăng ký khai tử biết và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc cam đoan không đúng sự thật).

2.2. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, tổng hợp kết quả rà soát, thống kê việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn, báo cáo Sở Tư pháp đảm bảo thời gian quy định.

3. Công an xã:

Hỗ trợ kiểm tra, xác minh thông tin của công dân và kịp thời cung cấp thông tin khi có yêu cầu.

4. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Đề nghị các Trưởng thôn hoàn thành việc rà soát và phản ánh các trường hợp phát hiện được về UBND xã trước ngày **30 tháng 8 năm 2026** để tổng hợp, giải quyết và báo cáo cấp trên theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết, kịp thời phản ánh về UBND xã để được hướng dẫn.

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm quyền nhân thân của công dân và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn xã, đề nghị các cơ quan chuyên môn, các Trưởng thôn nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Trang thông tin Điện tử xã;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Phương Huệ